

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ ĐĂNG KÝ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

ĐỢT THI 14/12/2025 VÀ 20/12/2025

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
1	411170713	Lê Thị Ngọc Trinh	Nữ	17CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
2	411170446	Lương Thị Thanh Nhung	Nữ	17CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	
3	411170249	Võ Hồng Khanh	Nữ	17CNA07	Bậc 2 (A2) Trung	
4	411170638	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	Nữ	17CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
5	411170395	Nguyễn Thị Xuân Nguyệt	Nữ	17CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	X
6	411170118	Nguyễn Hương Giang	Nữ	17CNA11	Bậc 5 (C1) Anh	
7	411171165	Nguyễn Phan Thị Như Ý	Nữ	17CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
8	411170916	Nguyễn Ngọc Diệu Kỳ	Nữ	17CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
9	411171137	Ngô Phan Thảo Uyên	Nữ	17CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
10	411171058	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	17CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
11	411170841	Lê Khánh Ngọc Dung	Nữ	17CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
12	411171068	Đỗ Thị Anh Thư	Nữ	17CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
13	411170907	Lê Nguyên Khang	Nam	17CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
14	411171111	Lê Nguyệt Trinh	Nữ	17CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
15	411170961	Chế Thị Kim Ngân	Nữ	17CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh	X
16	411171048	Huỳnh Minh Tâm	Nữ	17CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
17	411171054	Bạch Thái Thanh	Nữ	17CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
18	411171123	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	17CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
19	411171140	Lê Thị Vân	Nữ	17CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
20	411171166	Nguyễn Trần Như Ý	Nữ	17CNACLC07	Bậc 5 (C1) Anh	X
21	412170724	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	17CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
22	412170726	Lê Thị Tư	Nữ	17CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
23	412170086	Hồ Trịnh Phương Dung	Nữ	17CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
24	412170721	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	17CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
25	412170686	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	17CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
26	412170235	Trần Thu Huyền	Nữ	17CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
27	412170688	Đặng Thị Thu Trang	Nữ	17CNADL03	Bậc 5 (C1) Anh	X
28	412170537	Trần Thị Thắm	Nữ	17CNADL03	Bậc 5 (C1) Anh	X
29	412170230	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	17CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X
30	412170945	Từ Thị Tuyết Mai	Nữ	17CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
31	412170840	Võ Thị Thùy Dung	Nữ	17CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
32	412171059	Hoàng Phương Thảo	Nữ	17CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
33	411180389	Võ Thị Yến Nhi	Nữ	18CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
34	411180634	Phạm Thị Vỹ	Nữ	18CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
35	411180213	Huỳnh Thị Hồng	Nữ	18CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
36	411180083	Trần Thị Kim Anh	Nữ	18CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
37	411180317	Nguyễn Thị Mến	Nữ	18CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	X
38	411181001	Chu Thị Quỳnh	Nữ	18CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
39	411180958	Lương Thị Tuyết	Nữ	18CNACL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
40	411180706	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	18CNACL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
41	411180783	Nguyễn Thị Loan	Nữ	18CNACL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
42	411180749	Trần Đức Huy	Nam	18CNACL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
43	411180872	Phan Thị Phụng	Nữ	18CNACL03	Bậc 5 (C1) Anh	X
44	411180775	Lê Thị Thùy Linh	Nữ	18CNACL03	Bậc 5 (C1) Anh	X
45	411180967	Trần Thảo Uyên	Nữ	18CNACL03	Bậc 5 (C1) Anh	X
46	411180774	Lê Thị Khánh Linh	Nữ	18CNACL06	Bậc 5 (C1) Anh	X
47	411180713	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	18CNACL06	Bậc 5 (C1) Anh	
48	411180873	Võ Thị Uyên Phụng	Nữ	18CNACL06	Bậc 5 (C1) Anh	
49	412180112	Huỳnh Thị Cúc	Nữ	18CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
50	412180206	Huỳnh Thị Quỳnh Hoa	Nữ	18CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
51	412180939	Đỗ Thị Thùy Trang	Nữ	18CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
52	412180803	Nguyễn Thị Diệu My	Nữ	18CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
53	412180709	Đỗ Thị Thúy Hằng	Nữ	18CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
54	412180902	Nguyễn Đức Thọ	Nam	18CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
55	412180741	Bùi Công Huy	Nam	18CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
56	411190087	Lê Thị Hằng	Nữ	19CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
57	411190131	Trần Thị Hải Huyền	Nữ	19CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
58	411190082	Hồ Thị Hạnh	Nữ	19CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	X
59	411190384	Trần Thị Thanh Thủy	Nữ	19CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
60	411190184	Dương Thị Khánh Ly	Nữ	19CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
61	411190563	Phí Thị Thu Hoài	Nữ	19CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
62	411190673	Phạm Minh Nguyệt	Nữ	19CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
63	411190629	Đỗ Thảo My	Nữ	19CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
64	411190495	Bùi Văn Cao	Nam	19CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
65	411190622	Phạm Thị Cẩm Ly	Nữ	19CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
66	411190553	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Nữ	19CNACLC08	Bậc 5 (C1) Anh	X
67	411190787	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	19CNACLC08	Bậc 5 (C1) Anh	X
68	412190960	Siu H' Linh Nga	Nữ	19CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
69	412190794	Hoàng Huỳnh Bích Trâm	Nữ	19CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
70	412190768	Hồ Thị Thu Thúy	Nữ	19CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
71	412190560	Huỳnh Thị Ngọc Hoa	Nữ	19CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
72	412190805	Trần Thị Ngọc Trinh	Nữ	19CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
73	412190582	Nguyễn Thị Kiều	Nữ	19CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
74	412190497	Nguyễn Thảo Châu	Nữ	19CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
75	416190011	Nguyễn Duy	Nam	19CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh	X
76	411200094	Nguyễn Thị Thanh Thoảng	Nữ	20CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
77	411200096	Thái Thị Thanh Thúy	Nữ	20CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
78	411200137	Phan Thị Phương Thảo	Nữ	20CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
79	411200135	Phan Thanh Thảo	Nữ	20CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
80	411200120	Lê Huyền Linh	Nữ	20CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
81	411200115	Nguyễn Minh Giang	Nữ	20CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
82	411200165	Trương Thị Cẩm Ly	Nữ	20CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
83	411200164	Đặng Thị Thùy Linh	Nữ	20CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	
84	411200210	Võ Thị Hồng Ni	Nữ	20CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
85	411200193	Dương Thị Hương Giang	Nữ	20CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
86	411200250	Trần Thị Minh Nguyệt	Nữ	20CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	X
87	411200253	Huỳnh Thị Uyên Phương	Nữ	20CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	X
88	411200279	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Nữ	20CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
89	411200306	Nguyễn Nhật Thư	Nữ	20CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
90	411200289	Đoàn Thị Khánh Linh	Nữ	20CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
91	411200281	Phạm Thị Thúy Hằng	Nữ	20CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
92	411200299	Hách Thị Hồng Nhung	Nữ	20CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	
93	411200342	Lưu Quốc Thanh	Nam	20CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	X
94	411200333	Vũ Thị Kim Ngân	Nữ	20CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	X
95	411200341	Ksor Thẩm	Nữ	20CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	
96	411200373	Trần Thị Na	Nữ	20CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
97	411200384	Huỳnh Thị Lệ Quyên	Nữ	20CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
98	411200394	Nguyễn Tấn Viễn	Nam	20CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
99	411200432	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	20CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
100	411200435	Nguyễn Nhật Vy	Nữ	20CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	
101	411200451	Lê Thị Thanh Lê	Nữ	20CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	X
102	411200469	Lê Đức Thiện	Nam	20CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	X
103	411200492	Nguyễn Mai Linh	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh	X
104	411200483	Phạm Quang Hiệp	Nam	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh	X
105	411200515	Nguyễn Thị Nhật Tiên	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh	X
106	411200485	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh	X
107	411200511	Hồ Thị Thiện	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh	X
108	411200501	Trần Thị Xuân Nhi	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh	
109	411200508	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh	
110	411200495	Nguyễn Thị Khánh Ly	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh	
111	411200549	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	20CNA12	Bậc 5 (C1) Anh	X
112	411200552	Võ Thị Thùy Trang	Nữ	20CNA12	Bậc 5 (C1) Anh	X
113	411200537	Lê Thị Hồng Nhi	Nữ	20CNA12	Bậc 5 (C1) Anh	X
114	411200524	Nguyễn Thị Huế	Nữ	20CNA12	Bậc 5 (C1) Anh	
115	411200581	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	20CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
116	411200606	Vũ Lê Khánh Thương	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
117	411200598	Đinh Thị Mai Lưu	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
118	411200589	Trần Thị Phương Dung	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
119	411200590	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
120	411200594	Lê Thị Vân Khánh	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
121	411200600	Nguyễn Linh Nhi	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
122	411200608	Chu Thị Trang	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
123	411200593	Võ Ánh Hồng	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
124	411200588	Lý Hoài Đức	Nam	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
125	411200599	Võ Thị Linh Na	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
126	411200631	Mai Kim Ngọc	Nữ	20CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
127	411200634	Ngô Thị Hồng Nhung	Nữ	20CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
128	411200635	Trần Kim Oanh	Nữ	20CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
129	411200650	Lê Thị Phương Duyên	Nữ	20CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
130	411200670	Lương Thị Thu Uyên	Nữ	20CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
131	411200664	Cao Thị Như Quỳnh	Nữ	20CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
132	411200657	Trần Thiên Nga	Nữ	20CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
133	411200661	Trần Đặng Bảo Quyên	Nữ	20CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
134	411200673	Trần Hoàng Minh Ánh	Nữ	20CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh	X
135	411200675	Huỳnh Phúc Hạnh Đoan	Nữ	20CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh	X
136	411200693	Lê Thị Bảo Ny	Nữ	20CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh	X
137	411200683	Huỳnh Bảo Khanh	Nữ	20CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh	X
138	411200720	Đỗ Thị Thanh Thủy	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
139	411200709	Trần Mai Hạnh	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
140	411200712	Nguyễn Thị Thuý Linh	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
141	411200713	Lê Như Mai	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	
142	411200706	Phan Khả Doanh	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	
143	411200789	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	20CNACLC07	Bậc 5 (C1) Anh	X
144	411200791	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	20CNACLC07	Bậc 5 (C1) Anh	X
145	411200769	Nguyễn Vũ Châu	Nữ	20CNACLC07	Bậc 5 (C1) Anh	X
146	411200793	Phạm Thị Bùi Tuyết	Nữ	20CNACLC07	Bậc 5 (C1) Anh	X
147	411200798	Nguyễn Lê Linh Đan	Nữ	20CNACLC08	Bậc 5 (C1) Anh	X
148	411200815	Lý Quỳnh Thy	Nữ	20CNACLC08	Bậc 5 (C1) Anh	X
149	411200809	Nguyễn Lâm Bảo Ngọc	Nữ	20CNACLC08	Bậc 5 (C1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
150	412200045	Bùi Thị Giang	Nữ	20CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
151	412200050	Đỗ Bích Huyền	Nữ	20CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
152	412200090	Mai Thị Thanh Huyền	Nữ	20CNADL03	Bậc 5 (C1) Anh	X
153	412200108	Huỳnh Thị Minh Tâm	Nữ	20CNADL03	Bậc 5 (C1) Anh	X
154	412200158	Lê Thị Tường Vy	Nữ	20CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X
155	412200141	Lê Thị Tường Qui	Nữ	20CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X
156	412200120	Lê Thị Vân Anh	Nữ	20CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X
157	412200183	Nguyễn Thị Nữ	Nữ	20CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
158	412200182	Lê Thị Minh Nguyệt	Nữ	20CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
159	412200180	Phan Thị Ngân	Nữ	20CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
160	412200167	Thái Thị Dung	Nữ	20CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
161	412200234	Phan Thị Thanh Thảo	Nữ	20CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh	X
162	412200209	Kpă H' Rawi	Nữ	20CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh	X
163	412200276	Vũ Hoàng Yến	Nữ	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
164	412200272	Phạm Thị Tiên	Nữ	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
165	412200274	Lê Quốc Tuấn	Nam	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
166	412200263	Trần Thị Ánh Quyên	Nữ	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
167	412200265	Trần Ngọc Nhật Thảo	Nữ	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
168	412200273	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
169	412200294	Nguyễn Mỹ Quyên	Nữ	20CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
170	412200331	Huỳnh Nguyễn Diệu Thảo	Nữ	20CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
171	412200318	Phạm Thị Kim Ngân	Nữ	20CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
172	412200354	Trà Thiên Huyền Nhi	Nữ	20CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
173	412200365	Hoàng Thu Uyên	Nữ	20CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
174	412200341	Dương Tấn Đạt	Nam	20CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
175	417200203	H' Duyên	Nữ	20CNH02	Bậc 4 (B2) Hàn	X
176	417200056	Nguyễn Ngọc Như Ý	Nữ	20CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
177	417200042	Đoàn Thị Khánh Ly	Nữ	20CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
178	417200036	Nguyễn Khánh Hiền	Nữ	20CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
179	416200176	Nguyễn Nhân Anh Thư	Nữ	20CNQTH03	Bậc 3 (B1) Anh	
180	415200081	Hồ Thị Kiều Giang	Nữ	20CNT01	Bậc 5 (C1) Trung	X
181	411200092	Võ Thị Thanh Tâm	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
182	411210155	Hoàng Thị Phương Thúy	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
183	411210144	Nguyễn Thị Xuân Nhung	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
184	411210134	Nguyễn Lương Hương Khoa	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
185	411200059	Nguyễn Hồng Ánh	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
186	411210139	Lê Thị Kiều Mỹ	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
187	411210123	Lê Nguyễn Minh Ánh	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	
188	411210200	Phạm Nguyễn Hiền Trinh	Nữ	21CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
189	411210198	Huỳnh Thị Bích Trâm	Nữ	21CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
190	411210226	Ngô Thị Minh Nguyệt	Nữ	21CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
191	411200160	Nguyễn Trần Hà Hương	Nữ	21CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
192	411200168	Phạm Thị Ngọc Mai	Nữ	21CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
193	411210268	Đặng Thị Thanh Nhân	Nữ	21CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
194	411210280	Nguyễn Thị Thu	Nữ	21CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
195	411210269	Nguyễn Thị Nhi	Nữ	21CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
196	411210298	Đoàn Thị Út Hạnh	Nữ	21CNA05	Bậc 2 (A2) Trung	X
197	411210319	Trần Công Thành	Nam	21CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	X
198	411210329	Huỳnh Võ Hải Vân	Nữ	21CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	
199	411210327	Hoàng Thị Tuyết Trinh	Nữ	21CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
200	411210338	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	Nữ	21CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
201	411210341	Hồ Thị Hiền	Nữ	21CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
202	411210335	Đỗ Thị Kim Dung	Nữ	21CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
203	411210412	Lê Tố Uyên	Nữ	21CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	X
204	411210415	Đậu Lê Phương Anh	Nữ	21CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
205	411210444	Phan Thị Hồng Thắm	Nữ	21CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
206	411210426	Trần Thị Lan Hương	Nữ	21CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
207	411210419	Ngô Thị Dung	Nữ	21CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	
208	411210474	Nguyễn Thị Kiều My	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
209	411210470	Trần Hà Lan	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
210	411210479	Nguyễn Thị Kiều Nhiên	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
211	411210483	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
212	411210488	Hồ Lê Kim Thảo	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
213	411210477	Trần Thị Bảo Ngọc	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
214	411210535	Nguyễn Thị Trang	Nữ	21CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	X
215	411210512	Trịnh Thị Mỹ Lan	Nữ	21CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	X
216	411210538	Lê Thị Như Uyên	Nữ	21CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	X
217	411210510	Dương Thị Thu Hương	Nữ	21CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	X
218	411210503	Dương Thị Thùy Dung	Nữ	21CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	
219	411210591	Đinh Đỗ Quỳnh Giang	Nữ	21CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
220	411210586	Nguyễn Thùy Phước Ân	Nữ	21CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
221	411210605	Nguyễn Trịnh Hồng Phúc	Nữ	21CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
222	411210590	Nguyễn Đoàn Phương Dung	Nữ	21CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
223	411210614	Nguyễn Tố Uyên	Nữ	21CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
224	411210627	Trần Hà Linh	Nữ	21CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
225	411210628	Huỳnh Bùi Kiều My	Nữ	21CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
226	411210659	Rơ Châm Nên	Nữ	21CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
227	411210650	Lê Thị Quỳnh Duyên	Nữ	21CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
228	411210649	Hoàng Việt Dũng	Nam	21CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
229	411210653	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	21CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
230	411210696	Vũ Thị Như Quỳnh	Nữ	21CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
231	411210688	Phạm Nguyễn Trà My	Nữ	21CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
232	411210694	Lê Thị Băng Phương	Nữ	21CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
233	411210679	Nguyễn Thị Quý Duyên	Nữ	21CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
234	411210695	Phạm Thị Hồng Phượng	Nữ	21CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	
235	411210704	Trần Thị Tuyết Vân	Nữ	21CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	
236	411210712	Lê Trọng Hiếu	Nam	21CNACLC05	Bậc 2 (A2) Nhật	X
237	411210716	Bùi Trúc Linh	Nữ	21CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh	X
238	411210728	Nguyễn Ngọc Bảo Thi	Nữ	21CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh	X
239	411210711	Huỳnh Thị Thanh Hiền	Nữ	21CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh	X
240	411210724	Lê Thị Như Phương	Nữ	21CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh	X
241	411210739	Trần Huỳnh Duyên	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
242	411210756	Cao Tổ Tâm	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
243	411210748	Trần Thị Thanh Ngân	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
244	411210755	Mai Thị Lệ Quyên	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
245	411210744	Nguyễn Hiền Lam	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
246	411210801	Nguyễn Thị Thu Hòa	Nữ	21CNACT2	Bậc 5 (C1) Anh	X
247	412210009	Trần Hiền	Nam	21CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
248	412210011	Trần Văn Phi Hoàng	Nam	21CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
249	412210035	Nguyễn Thanh Tiên	Nam	21CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
250	412210074	Nguyễn Thanh Thúy	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
251	412210045	Trần Thị Thùy Dung	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
252	412210042	Lữ Thị Anh	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
253	412210057	Trần Thị Diễm My	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
254	412210060	Phan Thảo Nguyên	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
255	412210070	Vũ Hương Thảo	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
256	412210190	Trần Lê Phương Nhi	Nữ	21CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
257	412210172	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	21CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
258	412210187	Lê Trần Ánh Minh	Nữ	21CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
259	412210126	Ngân Thị Ý	Nữ	21CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X
260	412210112	Võ Thị Thu Phương	Nữ	21CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X
261	412200142	Ngô Hà Khánh Quyên	Nữ	21CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X
262	412210104	Dương Thị Li Na	Nữ	21CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X
263	412210103	Võ Thị Mỹ	Nữ	21CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X
264	412210169	Huỳnh Thị Vân	Nữ	21CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
265	412210228	Châu Bảo Trân	Nữ	21CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
266	412210225	Phạm Quỳnh Thư	Nữ	21CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
267	412210207	Nguyễn Thị Hồng Duyên	Nữ	21CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
268	412210229	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	21CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
269	412210257	Trần Thị Ngọc Thúy	Nữ	21CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
270	412210248	Nguyễn Thị Thuý Ngân	Nữ	21CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
271	412210239	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	21CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
272	412210267	Trần Thị Phan Dung	Nữ	21CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
273	412210272	Mai Khánh Huyền	Nữ	21CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
274	412210293	Vũ Thị Hải Yến	Nữ	21CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
275	412210285	Hoàng Khánh Thi	Nữ	21CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
276	412210312	Đỗ Hồng Thẩm	Nữ	21CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
277	411210553	Võ Thanh Hiền	Nam	21CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
278	411210570	Phạm Thị Phương Thảo	Nữ	21CNATT01	Bậc 2 (A2) Hàn	X
279	411210573	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nữ	21CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
280	411210567	Trần Thị Phương	Nữ	21CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
281	417210106	Tô Thị Thanh Thu	Nữ	21CNH01	Bậc 4 (B2) Hàn	X
282	417210089	Lương Đỗ Khánh Linh	Nữ	21CNH01	Bậc 4 (B2) Hàn	X
283	417210145	Hoàng Thị Quỳnh Trang	Nữ	21CNH02	Bậc 4 (B2) Hàn	X
284	417210119	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Nữ	21CNH02	Bậc 4 (B2) Hàn	X
285	417200286	Trương Vi Tuyết	Nữ	21CNH02	Bậc 4 (B2) Hàn	X
286	417210148	Đỗ Thị Hương Trinh	Nữ	21CNH02	Bậc 4 (B2) Hàn	X
287	417210005	Nguyễn Thị Phương Duyên	Nữ	21CNJ01	Bậc 4 (B2) Nhật	X
288	417210001	Lê Tự Chánh	Nam	21CNJ01	Bậc 4 (B2) Nhật	X
289	417200094	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Nữ	21CNJ01	Bậc 4 (B2) Nhật	X
290	417210007	Thủy Thị Lệ Giang	Nữ	21CNJ01	Bậc 4 (B2) Nhật	X
291	417210030	Vũ Thị Kim Phụng	Nữ	21CNJ01	Bậc 4 (B2) Nhật	X
292	417210005	Nguyễn Thị Phương Duyên	Nữ	21CNJ01	Bậc 3 (B1) Anh	X
293	417210057	Nguyễn Thị Mỹ Nga	Nữ	21CNJ02	Bậc 4 (B2) Nhật	X
294	417200157	Phạm Hà Tường Vy	Nữ	21CNJ02	Bậc 4 (B2) Nhật	X
295	417210062	Trần Võ Lam Phương	Nữ	21CNJ02	Bậc 4 (B2) Nhật	X
296	417210048	Ngô Thị Kiều Hạnh	Nữ	21CNJ02	Bậc 4 (B2) Nhật	X
297	417210215	Trương Hà Vy	Nữ	21CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
298	417200051	Huỳnh Kim Thuyền	Nữ	21CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
299	417210187	Nguyễn Lê Kiều Anh	Nữ	21CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
300	417210199	Lương Đoàn Bảo Ngọc	Nữ	21CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
301	417200058	Hoàng Hải Yến	Nữ	21CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
302	417210209	Phạm Nguyễn Huyền Thục	Nữ	21CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật	
303	417210202	Lê Bùi Thị Ý Nhi	Nữ	21CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật	
304	413210060	Trần Lưu Yến Nhi	Nữ	21CNPDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
305	413210074	Nguyễn Thị Hoài Trâm	Nữ	21CNPDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
306	416200075	Trịnh Lan Anh	Nữ	21CNQTHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh	X
307	417210217	Trần Quỳnh Anh	Nữ	21CNTL01	Bậc 4 (B2) Thái	X
308	411220022	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
309	411220033	Võ Thị Vân Trâm	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
310	411220018	Nguyễn Thị Nga	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
311	411220007	Trần Thị Hương Giang	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
312	411220020	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
313	411220029	Phạm Huỳnh Nhật Thảo	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
314	411220035	Trần Thị Trinh	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
315	411220026	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
316	411210133	Huỳnh Đức Huy	Nam	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	
317	411220006	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	
318	411220044	Nguyễn Thị Hải Đăng	Nữ	22CNA02	Bậc 3 (B1) Hàn	X
319	411220063	Nguyễn Kiều Oanh	Nữ	22CNA02	Bậc 3 (B1) Hàn	X
320	411220056	Huỳnh Việt Thảo My	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
321	411220056	Huỳnh Việt Thảo My	Nữ	22CNA02	Bậc 3 (B1) Trung	X
322	411220067	Bùi Văn Thanh	Nam	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
323	411220053	Trần Thị Trà Linh	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
324	411220059	Nguyễn Đào Khánh Ngân	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
325	411220054	Ngô Thị Mỹ Linh	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
326	411220040	Nguyễn Thị Hà An	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
327	411220052	Chu Thị Thanh Huyền	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
328	411220042	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
329	411220043	H Zip Byă	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
330	411220041	Trương Công Anh	Nam	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
331	411220074	Đoàn Thị Kiều Trang	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
332	411220050	Lưu Trịnh Huy Hoàng	Nam	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
333	411220069	Phạm Thị Thanh Thảo	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
334	411220077	Phạm Hà Vy	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
335	411220102	Lê Hoàng Nhật Phi	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
336	411220080	Nguyễn Thị Như Anh	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
337	411220101	Nguyễn Ngọc Như	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
338	411210237	Phương Thị Thảo	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
339	411220116	Hồ Thị Trúc Vy	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
340	411220086	Nguyễn Hoàng Vân Giang	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
341	411220109	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
342	411220097	Cao Thanh Tuyết Ngân	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
343	411220095	Nguyễn Hà My	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
344	411220114	Nguyễn Thị Kiều Trinh	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
345	411220125	Trương Thị Mỹ Hằng	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
346	411220118	Phạm Thị Thùy Anh	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
347	411220148	Nguyễn Lê Diệu Thúy	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
348	411220121	Phạm Thân Thạch Diệp	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
349	411220133	Lý Thị Trà My	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
350	411220126	Lê Thị Thu Hồng	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
351	411220124	Đinh Thị Thanh Giang	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
352	411220145	Trần Nguyễn Thạch Thảo	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
353	411220143	Trần Nguyễn Tuệ San	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	
354	411220141	Trịnh Công Quý	Nam	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	
355	411220181	Lê Thị Sang	Nữ	22CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	X
356	411220188	Trương Thùy Trân	Nữ	22CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	X
357	411220164	Nguyễn Thị Khánh Hồng	Nữ	22CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	X
358	411220178	Trịnh Thị Hoài Phương	Nữ	22CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	X
359	411220211	Nguyễn Trần Ý Ngân	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
360	411220215	Võ Thị Phương Nhung	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
361	411220224	Nguyễn Thị Minh Thùy	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
362	411220198	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
363	411220214	Lê Đình Khánh Nhi	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
364	411220206	Trần Thị Diệu Linh	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
365	411220202	Nguyễn Huy Hợp	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
366	411220205	Trương Thị Thanh Lam	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
367	411220220	Trần Thị Thảo	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
368	411220196	Nguyễn Thiện Chí	Nam	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
369	411220203	Phan Thị Huyền	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
370	411220223	Nguyễn Hoàng Anh Thư	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	
371	411220249	Võ Hữu Thái Ngân	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	X
372	411220233	Nguyễn Quỳnh Chi	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	X
373	411220246	Lò Thị Mận	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	X
374	411220247	Trần Thị Lê Na	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
375	411220242	Lâm Mai Bảo Khanh	Nam	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	X
376	411220231	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	
377	411220264	Phan Nguyễn Quế Trân	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	
378	411220245	Lê Thị Lĩnh	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	
379	411220287	Hà Bảo Nghi	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
380	411220273	Nguyễn Thị Dung	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
381	411220275	Lê Thị Thái Hà	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
382	411220297	Đỗ Thị Thu Thảo	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
383	411220292	Phạm Thị Phụng	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
384	411220296	Bùi Thị Phương Thảo	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
385	411220293	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
386	411220306	Võ Thị Hồng Xuyên	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
387	411220305	Nguyễn Thị Yến Vi	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
388	411220304	Võ Như Ngọc Uyên	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
389	411220294	Tạ Tiến Tài	Nam	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
390	411220281	Lê Phương Linh	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
391	411220276	Đỗ Thị Hiền	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
392	411220299	Ngô Thị Thủy Tiên	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	
393	411220316	Phạm Thu Huệ	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
394	411220320	Trần Lê Tú Linh	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
395	411220326	Hồ Thị Bích Ngọc	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
396	411220336	Hồ Thị Thương	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
397	411220327	Trần Nguyễn Bảo Nhật	Nam	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
398	411220317	Vũ Khánh Huyền	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
399	411220308	Nguyễn Hoàng Ánh	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
400	411220338	Trần Thị Yến Trâm	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	
401	411220329	Phan Thị Thùy Nhung	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	
402	411220378	Doãn Thị Anh Trinh	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	X
403	411220377	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	X
404	411220350	Nguyễn Thị Giang	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	X
405	411220362	Trần Thị Tuyết Ngân	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	X
406	411220373	Nguyễn Thị Hồng Thoa	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	X
407	411220374	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	
408	411220355	Huỳnh Đặng Mỹ Huyền	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	
409	411220358	Nguyễn Hồ Gia Linh	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	
410	411220365	Trần Thị Mỹ Nhi	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	
411	411220359	Lê Thị Khánh Ly	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	
412	411220399	Mai Hạnh Nguyên	Nữ	22CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
413	411220402	Phan Thị Uyên Phi	Nữ	22CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
414	411220390	Nguyễn Hữu Đức	Nam	22CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
415	411220413	Phan Hồng Anh	Nữ	22CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
416	411220429	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	22CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
417	411210735	Trần Thị Bảo Yến	Nữ	22CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
418	411220466	Đặng Thị Tuyết	Nữ	22CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
419	411210730	Đặng Ngọc Trâm	Nữ	22CNACLC03	Bậc 4 (B2) Anh	
420	412220003	Ngô An Thái Bình	Nam	22CNADL01	Bậc 3 (B1) Pháp	X
421	412220001	Nguyễn Xuân Anh	Nam	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
422	412220005	Trương Nguyễn Tiến Đạt	Nam	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
423	412220004	Trần Nguyễn Bảo Châu	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
424	412220033	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
425	412220020	Phạm Thị Yến Nhi	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
426	412220007	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
427	412220019	Nguyễn Thị Khánh Nhi	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
428	412220077	Ngô Thị Cẩm Tú	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
429	412220062	Lê Thị Ngọc Như	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
430	412220047	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
431	412220076	Nguyễn Thị Khánh Trang	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
432	412220064	Ngô Thị Thanh Phương	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
433	412220059	Lê Thị Thảo Nhi	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
434	412220058	Nguyễn Hoàng Thảo Nhi	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
435	412220073	Phạm Thị Thanh Thủy	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
436	412220075	Dương Thị Trâm	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
437	412220049	Đặng Thị Thanh Hương	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
438	412220054	Đỗ Nhật Minh	Nam	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
439	412220067	Trần Thị Thúy Sương	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
440	412220060	Huỳnh Thị Uyển Nhi	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
441	412220063	Mai Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
442	412220079	Bùi Thị Hà Vy	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
443	412220068	Hồ Thị Phương Thảo	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
444	412220071	Phạm Thanh Thư	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
445	412220052	Hoàng Thị Thùy Linh	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
446	412220082	Hồ Phương Chi	Nữ	22CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
447	412220124	Hồ Thị Duy Linh	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X
448	412220145	Hoàng Thị Vịnh	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X
449	412220125	Lê Thị Loan	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
450	412220143	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X
451	412220144	Đặng Mỹ Uyên	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X
452	412220112	Võ Thị Kim Dung	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X
453	412220129	Võ Thị Bích Ngọc	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	
454	412220108	Phan Nguyễn Hoàng Anh	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	
455	412220172	Lê Thị Hồng Phượng	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
456	412220161	Lưu Phương Linh	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
457	412220162	Võ Nhật Khánh Linh	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
458	412220150	Phan Duy Đạt	Nam	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
459	412220185	Hoàng Thị Hải Yến	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
460	412220171	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
461	412220168	Mai Thị Hồng Ngọc	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
462	412220176	Phan Thị Anh Thơ	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
463	412220174	Tôn Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
464	412220210	Lê Phạm Hoài Thương	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
465	412220209	Đỗ Hà Anh Thư	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
466	412220190	Bùi Thúy Diễm	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
467	412220239	Trần Thị Hiền Trinh	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
468	412220215	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
469	412220223	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
470	412220222	Mai Nguyễn Kim Hoàng	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
471	412220214	Hồ Lê An	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
472	412220219	Nguyễn Thúy Diễm	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
473	412220235	Nguyễn Thị Kim Thảo	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
474	412220247	Nguyễn Thị Thu Huệ	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 3 (B1) Hàn	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
475	412220241	Trần Thị Tú Anh	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
476	412220253	Lương Nhật Minh	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
477	412220256	Dương Thị Ngân	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
478	412220267	Trần Đỗ Tố Uyên	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
479	412220266	Phạm Hà Bảo Trân	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
480	412220262	Hứa Thị Diễm Quỳnh	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
481	412220250	Lê Thị Huyền Linh	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
482	412220263	Nguyễn Thị Minh Thu	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
483	412220288	Phạm Diễm Quỳnh	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
484	412220274	Lê Thị Thanh Hiền	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
485	412220282	Nguyễn Kiều Ly Na	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
486	412220281	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
487	412220283	Phan Thị Tuyết Ngân	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
488	412220271	Bạch Hoàng Khánh Đan	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
489	412220278	Lê Thị Linh Linh	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	
490	412220330	Võ Thị Tường Vi	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
491	412220325	Ngô Hoài Thương	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
492	412220313	Mai Thị Quỳnh Như	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
493	412220297	Hoàng Đức Cường	Nam	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
494	412220317	Trần Vĩnh Phúc	Nam	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
495	412220331	Hồ Thị Tường Vy	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
496	412220314	Hoàng Thị Cẩm Nhung	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh	
497	412220318	Huỳnh Thị Mai Phượng	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh	
498	411220485	Bùi Hoàng Trúc My	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
499	411220490	Võ Thị Thùy Nhân	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
500	411220505	Lê Thị Kim Trinh	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
501	411220506	Huỳnh Thị Ty Ty	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
502	411220479	Phạm Trương Vy Hạnh	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
503	411220501	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
504	411220492	Văn Lê Yến Nhi	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
505	411220487	Nguyễn Ngọc Nam	Nam	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	
506	411220482	Phan Thị Mỹ Linh	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	
507	411220502	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	
508	411220489	Trịnh Phan Nguyên Ngọc	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	
509	411220529	Phạm Thị Thảo Nguyên	Nữ	22CNATT02	Bậc 3 (B1) Hàn	X
510	411220536	Hồ Thị Phương Thảo	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	X
511	411220523	Đoàn Nguyễn Hải Ly	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	X
512	411220522	Đặng Văn Bảo Long	Nam	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	X
513	411220540	Nguyễn Cẩm Tiên	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	X
514	411220545	Nguyễn Thị Giao Uyên	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	X
515	411220542	Lê Nguyễn Bảo Trân	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	
516	411220537	Hoàng Thị Thảo	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	
517	411220517	Nguyễn Hồng Phương Hạnh	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	
518	416220071	Nguyễn Thị Tường Vi	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh	X
519	416220072	Nguyễn Phượng Vĩ	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh	X
520	416220066	Lê Ngọc Phương Trinh	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh	X
521	416220036	Ngô Thị Mỹ Hạnh	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh	X
522	416220061	Trần Thị Bích Thuận	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh	X
523	416220057	Đoàn Thị Nhật Quỳnh	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Trung	X
524	416220034	Cao Minh Hà	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
525	416220030	Đặng Phan Diệu Giang	Nữ	22CNDPH01	Bậc 4 (B2) Anh	
526	416220081	Phạm Bảo Long	Nam	22CNDPHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh	X
527	416220084	Phan Từ Bảo Ngọc	Nữ	22CNDPHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh	X
528	417220012	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	22CNH01	Bậc 5 (C1) Hàn	X
529	417220028	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	22CNH01	Bậc 5 (C1) Hàn	X
530	417220023	Hồ Thị Tuyết Sang	Nữ	22CNH01	Bậc 5 (C1) Hàn	X
531	417220010	Trần Thị Diễm Hảo	Nữ	22CNH01	Bậc 5 (C1) Hàn	X
532	417210110	Phan Thị Huyền Trang	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	X
533	417220001	Trương Mỹ Anh	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	
534	417210085	Hồ Thị Hoàng	Nữ	22CNH01	Bậc 4 (B2) Anh	
535	417220007	Trần Thị Giang	Nữ	22CNH01	Bậc 5 (C1) Hàn	
536	417220064	Nguyễn Viết Băng Thương	Nữ	22CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn	X
537	417220065	Phan Thị Phương Thúy	Nữ	22CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn	X
538	417220048	Đoàn Thị Lệ Huyền	Nữ	22CNH02	Bậc 3 (B1) Anh	X
539	417220078	Nguyễn Thị Hoàng Giang	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn	X
540	417220074	Võ Thị Ngọc Ánh	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn	X
541	417220075	Hoàng Thị Linh Chi	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn	X
542	417220087	Nguyễn Thị Minh Lý	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn	X
543	417220096	Trà Thị Kim Thảo	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	X
544	417220102	Phạm Thị Anh Tiệp	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	X
545	417220100	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	X
546	417220083	Phạm Thu Hoài	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	X
547	417220093	Nguyễn Thị Hoài Quyên	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	X
548	417220079	Bùi Thị Thanh Hà	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn	X
549	417220107	Phạm Huyền Tường Vy	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
550	417220108	Hoàng Thị Minh Yến	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	
551	417220091	Phan Thị Hoài Nhi	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	
552	417220076	Trần Khánh Đoan	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	
553	417220080	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn	
554	417220127	Nguyễn Trần Minh Nhật	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn	X
555	417220113	Nguyễn Hiếu Hạnh	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn	X
556	417220123	Hồ Thị Thùy Linh	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn	X
557	417220116	Đặng Thị Ánh Hồng	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn	X
558	417220126	Lê Thị Thanh Nhân	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh	X
559	417220137	Nguyễn Lê Bảo Châu	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
560	417220165	Lê Thị Thúy Uyên	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
561	417220170	Lê Nguyễn Thanh Yên	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
562	417220152	Bùi Thị Ngọc Nhi	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
563	417220171	Mai Thị Kim Yến	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
564	417220164	Lê Ngọc Cát Tường	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
565	417220166	Nguyễn Thị Tường Vân	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
566	417220142	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
567	417220147	Lê Phan Hoàng Minh	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
568	417220155	Ngô Huỳnh Bích Thảo	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
569	417220143	Nguyễn Thị Hồng Hường	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
570	417220138	Nguyễn Thị Kim Chi	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
571	417220157	Lê Thị Thương	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
572	417220149	Trần Thị Kim Ngân	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
573	417220160	Trần Nguyễn Huyền Trâm	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
574	417220179	Nguyễn Như Khánh	Nam	22CNJ02	Bậc 5 (C1) Nhật	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
575	417220182	Trần Thị Trà My	Nữ	22CNJ02	Bậc 5 (C1) Nhật	X
576	417220193	Trương Thị Thuỷ Tiên	Nữ	22CNJ02	Bậc 5 (C1) Nhật	X
577	417220205	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	22CNJ02	Bậc 5 (C1) Nhật	X
578	417220191	Đào Anh Thơ	Nữ	22CNJ02	Bậc 5 (C1) Nhật	X
579	417220176	Nguyễn Thị Vu Giang	Nữ	22CNJ02	Bậc 5 (C1) Nhật	X
580	417220224	Lê Hà Thanh	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
581	417220227	Trần Dương Phương Trâm	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
582	417220209	Nguyễn Mai Thùy Dương	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
583	417220215	Trần Thanh Lam	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
584	417220229	Nguyễn Phương Bảo Vy	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
585	417220219	Lê Thị Thanh Nghĩa	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	X
586	417220214	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
587	417220249	Phạm Thị Thúy San	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
588	417220248	Lê Nguyễn Diễm Quyên	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
589	417220256	Lê Phạm Ngọc Trân	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
590	417220265	Nguyễn Thị Ngọc Vân	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
591	417220237	Trịnh Hoàng Cẩm Linh	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
592	417220233	Đinh Thị Hà	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
593	417220255	Lê Huỳnh Bảo Trâm	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
594	417220257	Phan Thị Quỳnh Trang	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
595	417220266	Lê Thị Tường Vy	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
596	417220253	Hoàng Ngọc Phương Thảo	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật	X
597	417220262	Lê Thị Thanh Tú	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh	X
598	417220258	Trần Thị Thùy Trang	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh	X
599	417220260	Trần Minh Trúc	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
600	417220261	Lương Huỳnh Lệ Trúc	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh	
601	414220003	Nguyễn Thị Kim Ánh	Nữ	22CNN01	Bậc 5 (C1) Nga	X
602	414220025	Đặng Thị Thùy Phương	Nữ	22CNN01	Bậc 5 (C1) Nga	X
603	414220065	Đặng Thị Ánh Vy	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga	X
604	414220044	Trần Cao Thùy Dương	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga	X
605	414220045	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga	X
606	414220053	Nguyễn Trần Cao Ngân	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga	X
607	414220049	Lê Nguyễn Thảo My	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga	X
608	414220046	Ngô Vĩnh Khang	Nam	22CNNDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
609	414220040	Nguyễn Ngọc Thanh Bình	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga	
610	414220061	Mai Thị Hoài Thương	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga	
611	414220056	Nguyễn Lê Hoàng Ngọc	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga	
612	414220042	Đặng Thị Kim Chung	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga	
613	413220007	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
614	413220019	Bạch Thị Như Phượng	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
615	413220017	Dương Hoàng Ngân	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
616	413220001	Trương Hoàng Anh	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
617	413220022	Phạm Thị Thanh Thảo	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
618	413220026	Bùi Thị Trang	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
619	413210042	Phạm Thị Ánh Tuyết	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh	X
620	413220025	Phan Hoài Bảo Trân	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh	X
621	413220013	Hồ Thị Mỹ Lan	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh	X
622	413220003	Hồ Thị Thu Diễm	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
623	413220016	Thân Võ Kiều My	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh	
624	413220009	Nguyễn Gia Hiền	Nam	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
625	413220018	Nguyễn Thị Kim Oanh	Nữ	22CNP01	Bậc 4 (B2) Anh	
626	413220008	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp	
627	413220045	Phạm Lê Bảo Ngọc	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
628	413220051	Lê Thị Nguyên Thảo	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
629	413220037	Đinh Thị Khánh Huyền	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
630	413220040	Nguyễn Nhật Linh	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
631	413220055	Lê Ngọc Thục Uyên	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
632	413220050	Lê Trương Thành	Nam	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
633	413220056	Huỳnh Thị Như Vân	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
634	413220031	Lê Thúy An	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
635	413220046	Nguyễn Thị Kim Nguyên	Nữ	22CNPDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
636	413220044	Doãn Võ Thị Kim Ngân	Nữ	22CNPDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
637	413220059	Thái Thị Hoàng Yến	Nữ	22CNPDL01	Bậc 3 (B1) Anh	
638	413220080	Nguyễn Văn Minh Thông	Nam	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
639	413220068	Trịnh Thị Hạ My	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
640	413220065	Phan Nguyễn Liên Hương	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
641	413220064	Trần Thị Hồng Hương	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
642	413220072	Đặng Uyên Nhy	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
643	413220085	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
644	413220078	Trương Nguyễn Thu Thảo	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
645	413220081	Trần Nguyễn Anh Thư	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
646	413220074	Huỳnh Trần Thanh Phương	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
647	416220120	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Nữ	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh	X
648	416220121	Trần Tuyết Nhi	Nữ	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh	X
649	416220106	Lê Thị Thục Đoan	Nữ	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
650	416220123	Bùi Thị Hồng Nhung	Nữ	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh	
651	416220104	Nguyễn Minh Chi	Nữ	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh	
652	416220180	Võ Tấn Vũ	Nam	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh	X
653	416220160	Lê Thị Yến Nhi	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh	X
654	416220143	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh	X
655	416220162	Thái Thị Hồng Nhung	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh	X
656	416220144	Trần Thị Ngọc Châu	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh	X
657	416220145	Phạm Linh Chi	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh	
658	416220168	Cao Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh	
659	416220203	XAOVONGYUEN CHAIKON	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh	
660	416220204	SAYYAPHET MINAPHONE	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh	
661	415220044	Trần Thị Mộng Hoàng	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh	X
662	415220038	Bồ Thảo Diệu	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh	X
663	415220164	Ksor H' Prý	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh	X
664	415220036	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh	X
665	415220173	Lê Thị Thúy Vĩ	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh	X
666	415220054	Ksor H' Nas	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh	X
667	415220094	Đinh Huyền Diệu Quyên	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh	X
668	415220132	Hoàng Thị Mai Thơ	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh	X
669	415220172	Nguyễn Cẩm Tú	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh	X
670	415220115	Vũ Thị Thanh Huyền	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh	X
671	415220099	Trương Thị Hoài Thương	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh	
672	415220001	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh	
673	415220168	Hoàng Mai Anh Thư	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh	
674	415220190	Nguyễn Thị Mỹ Nhi	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
675	415220185	Phạm Thị Trà My	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	X
676	415220204	Tạ Nhật Vy	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	X
677	415220181	Trịnh Thị Khánh Linh	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	
678	415220186	Nguyễn Hồng Bảo Ngân	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	
679	415220180	Nguyễn Vân Khánh	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	
680	415220106	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
681	415220108	Phùng Lê Quỳnh Dung	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
682	415220166	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
683	415220040	Ngô Thị Hà Giang	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
684	415220109	Phan Thị Trà Giang	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
685	415220037	Dương Trần Bảo Chi	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
686	415220027	Hồ Thị Phương Thảo	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
687	415220086	Kiều Thị Loan	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
688	415220070	Hoàng Thị Hải Yến	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
689	415220080	Chường Thị Cẩm Huyền	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
690	415220058	Nguyễn Văn Nin	Nam	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
691	415220063	Lộc Thị Thảo	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
692	415220152	Trần Thị Thúy Kiều	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
693	415220010	Phan Thị Thu Hương	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
694	415220155	Trần Thị Mẫn Linh	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh	
695	417220270	Phạm Minh Châu	Nữ	22CNTL01	Bậc 4 (B2) Thái	X
696	417220282	Trần Thị Bích Ngọc	Nữ	22CNTL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
697	417220280	Lê Thị Bích Nga	Nữ	22CNTL01	Bậc 3 (B1) Anh	
698	417220295	Đinh Yến Vy	Nữ	22CNTL01	Bậc 3 (B1) Anh	
699	417220269	Trương Đỗ Thanh Bình	Nữ	22CNTL01	Bậc 3 (B1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
700	415220079	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh	X
701	415220154	Đặng Thuý Linh	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh	X
702	415220143	Lê Thị Mỹ Diệu	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh	X
703	415220128	Trương Hoàng Hà Phương	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh	X
704	415220144	Trần Thị Mỹ Dung	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh	X
705	415220124	Trần Thị Huyền Nga	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh	
706	415220112	Hồ Thị Hoa	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh	
707	415220096	Mai Việt Thành	Nam	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh	X
708	415220156	Hồ Văn Loan	Nam	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh	X
709	415220078	Nguyễn Phương Hoài Hiếu	Nữ	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh	X
710	415220025	Đinh Thị Ngọc Quý	Nữ	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh	X
711	415220122	Trần Thị Ngọc Mai	Nữ	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh	X
712	415220014	Trần Thị Lệ	Nữ	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh	X
713	415220024	Trần Thị Thu Phương	Nữ	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh	X
714	415220030	Phạm Thị Trâm	Nữ	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh	
715	415220148	Phạm Thị Khánh Hòa	Nữ	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh	
716	419220021	Lê Thị Vân	Nữ	22SPA01	Bậc 3 (B1) Hàn	X
717	419220019	Hà Lý Diệu Thảo	Nữ	22SPA01	Bậc 3 (B1) Hàn	X
718	419220012	Nguyễn Lê An My	Nữ	22SPA01	Bậc 3 (B1) Hàn	X
719	419220018	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	22SPA01	Bậc 3 (B1) Hàn	X
720	419220022	Nguyễn Thị Bảo Yên	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
721	419220009	Lê Thị Thùy Linh	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
722	419220017	Phạm Thị Ngọc Phúc	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
723	419220007	Nguyễn Diệu Huyền	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh	
724	419220035	Huỳnh Khương Nguyên	Nữ	22SPA02	Bậc 3 (B1) Hàn	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
725	419220026	Nguyễn Lê Hồng Giang	Nữ	22SPA02	Bậc 3 (B1) Hàn	X
726	419220028	Đinh Thị Hiền	Nữ	22SPA02	Bậc 3 (B1) Trung	X
727	419220023	Lê Hoàng Ánh	Nữ	22SPA02	Bậc 3 (B1) Trung	X
728	419220040	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
729	419220042	Phan Thị Ngọc Trân	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
730	419220031	Phạm Thị Hoài Linh	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
731	419220032	Bùi Thị Hiền Lương	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
732	419220025	Nguyễn Vũ Dương	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
733	419210065	Phan Thị Trân Châu	Nữ	22SPP01	Bậc 4 (B2) Pháp	X
734	419220048	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	Nữ	22SPP01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
735	419220056	Trần Thị Hà Tiên	Nữ	22SPP01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
736	419220054	Nguyễn Thị Anh Thơ	Nữ	22SPP01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
737	419220051	Lê Thị Hương Mơ	Nữ	22SPP01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
738	419220050	Trương Khánh Linh	Nữ	22SPP01	Bậc 3 (B1) Anh	X
739	419220053	Trần Tiểu Ny	Nữ	22SPP01	Bậc 3 (B1) Anh	X
740	419210074	Ngô Ngọc Nhi	Nữ	22SPP01	Bậc 3 (B1) Anh	X
741	419220052	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	Nữ	22SPP01	Bậc 3 (B1) Anh	X
742	419220049	Nguyễn Lê Nhật Linh	Nam	22SPP01	Bậc 5 (C1) Pháp	X
743	419220062	Đổng Không Thùy Linh	Nữ	22SPT01	Bậc 3 (B1) Anh	X
744	419220064	Phan Thị Anh Nhật	Nữ	22SPT01	Bậc 3 (B1) Anh	X
745	419220063	Nguyễn Thị Xuân Lộc	Nữ	22SPT01	Bậc 3 (B1) Anh	X
746	419220060	Lê Trần Mai Hoa	Nữ	22SPT01	Bậc 3 (B1) Anh	X
747	419220058	Nguyễn Thị Ngọc Bảo	Nữ	22SPT01	Bậc 3 (B1) Anh	X
748	411230734	Hồ Thị Kiều Oanh	Nữ	23BHTC02	Bậc 5 (C1) Anh	
749	411230749	Nguyễn Thị Thanh Yên	Nữ	23BHTC02	Bậc 5 (C1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Đã nộp lệ phí thi
750	411230250	Võ Yến Nhi	Nữ	23CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
751	411230304	Trần Lê Bảo Uyên	Nữ	23CNA07	Bậc 3 (B1) Hàn	X
752	411230311	Nguyễn Thanh Hùng Cường	Nam	23CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	
753	411230362	Lê Đạt Minh	Nam	23CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	
754	411230401	Lê Vũ Nhật Minh	Nam	23CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	
755	411230453	Vũ Minh Thư	Nữ	23CNA11	Bậc 5 (C1) Anh	
756	411230463	Dương Mỹ Phương Anh	Nữ	23CNA12	Bậc 5 (C1) Anh	
757	411230567	Lê Minh Thư	Nữ	23CNA14	Bậc 5 (C1) Anh	
758	411230584	Trần Thị Hằng	Nữ	23CNA15	Bậc 3 (B1) Hàn	
759	412230026	Đoàn Đình Phát	Nam	23CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
760	412230002	Hoàng Tú Anh	Nữ	23CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
761	412230034	Kiều Nguyễn Quỳnh Trinh	Nữ	23CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
762	412230078	Nguyễn Bình Phương Uyên	Nữ	23CNADL02	Bậc 3 (B1) Hàn	X
763	412230080	Nguyễn Tuấn Việt	Nam	23CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
764	412230143	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	23CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	
765	411230647	Nguyễn Hồng Minh Thư	Nữ	23CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
766	411230669	Phạm Hồ Nhật Mai	Nữ	23CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	
767	411230675	Lê Bùi Hà Nhi	Nữ	23CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	
768	414230029	Nguyễn Thu Trang	Nữ	23CNN01	Bậc 5 (C1) Nga	X
769	414230014	Phan Thị Diễm Kiều	Nữ	23CNN01	Bậc 5 (C1) Nga	X
770	412220293CN	Trần Thị Thùy Trang	Nữ	23CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh	X
771	419230019	Nguyễn Hoàng Vy Thảo	Nữ	23SPA01	Bậc 3 (B1) Hàn	X
772	419230020	Võ Anh Thư	Nữ	23SPA01	Bậc 3 (B1) Hàn	X
773	419230014	Lê Thị Mỹ Nga	Nữ	23SPA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
774	412240117	Đoàn Khánh Trang	Nữ	24CNADL03	Bậc 4 (B2) Anh	X
775	419240022	Đoàn Phạm Hồng Thắm	Nữ	24SPA01	Bậc 3 (B1) Trung	X